TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường U, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Nguyễn Mộng V, sinh năm: 1986

Địa chỉ:Tổ dân phố R, phường P, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Mộng V tự nguyện tìm hiểu nhau 04 đến 05 năm và chung sống với nhau vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V cấp giấy chứng nhận kết số 54, quyển số 01 ngày 24/10/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị sống bình thường, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên anh chị thường xuyên cãi vã nhau; hơn một năm nay vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên anh T và chị V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng nhau nhưng hiện nay ông bà không còn tình cảm làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ông bà thật sự tự nguyện ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận anh T, chị V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 12/4/2014. Anh chị thỏa thuận: Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Thỏa thuận trên của anh T, chị V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Mộng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Mộng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 12/4/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Mộng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Mộng V mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Mộng V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000258 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Mộng V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày chị Nguyễn Mộng V có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Văn T không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường P, TP V;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công